

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 15 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Hải Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Xuân Hoài**

Bà Trần Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Thế Nghị** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2024/TLST-HS ngày 30/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2024/QĐXXST-HS ngày 27/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn H; sinh ngày 06/8/1989, tại Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn M và bà Lê Thị X; có vợ là Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền sự: chưa có;

- Tiền án: ngày 05/05/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/09/2013, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Bản án số 64/2014/HSST, ngày 05/05/2014). Chấp hành xong án phạt tù ngày 05/09/2018.

- Nhân thân: ngày 27/04/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt mức án tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 14/01/2021, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 39/2021/HS-ST ngày 27/04/2021).

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Hà Thị Phương N, Công ty L, Đoàn Luật sư tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu F, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

+ Chị Nguyễn Song T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: khu F, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Dương Văn M, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn C, xã C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

+ Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Q. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Ngọc C, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ B, khu F, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Phạm Trung K, sinh năm 1984; nơi cư trú: khu H, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, vợ chồng anh Lê Xuân T1, chị Nguyễn Song T2 mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu đỏ, BKS: 14A- 349.93, rồi thế chấp vay vốn ngân hàng TMCP S (S1) - chi nhánh thị xã Q để kinh doanh cho thuê xe ô tô tự lái.

Trong quá trình kinh doanh, anh Lê Xuân T1 đã 03 lần cho Dương Văn H thuê xe ô tô 14A- 349.93 để tự lái, trong đó có 02 lần vào thời gian trước tháng 11 năm 2019, H sử dụng làm phương tiện đi lại, thanh toán tiền thuê, trả xe đúng hạn cho anh T1.

Lần thứ 3: vào khoảng 17 giờ ngày 09/11/2019, H hẹn, gặp anh T1 tại gara ô tô “Chính Phước” ở khu C, phường Q, thị xã Q; Hai bên thống nhất nội dung cho H thuê xe tự lái đi chơi với giá 1.000.000 đồng/01 ngày, thời hạn thuê xe từ ngày 09/11/2019 đến ngày 25/12/2019, H phải mang xe về trả cho anh T1. H viết

giấy mượn xe (ghi ngày 09/11/2019) theo như nội dung hai bên đã thống nhất và trả trước cho anh T1 5.000.000 đồng, anh T1 đã giao xe cùng giấy tờ liên quan đến xe cho H.

Sau khi nhận xe ô tô cùng giấy tờ kèm theo, H điều khiển xe ô tô 14A-349.93, đến chơi với anh H1 “Mit” và anh T3 (không rõ lai lịch, khoảng 40 tuổi) tại thành phố H. Hai ngày sau, thì H đi cùng H1 “Mit” và T3 đến đánh bạc với hình thức “liêng, lôc” được thua bằng tiền tại nhà một người dân không nhớ rõ địa chỉ, ở khu vực cây xăng dầu gần Q thành phố H. Sau khi đánh bạc bị thua hết số tiền mang theo, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã cầm cố xe ô tô 14A-349.93 (giao xe cùng giấy tờ kèm theo) cho một người đàn ông không rõ lai lịch tham gia đánh bạc cùng với H lấy 250.000.000 đồng, tiếp tục đánh bạc và bị thua hết số tiền này.

Đầu tháng 12/2019, H không nói cho anh T1 biết việc đã cầm cố chiếc xe ô tô trên để đánh bạc và H vẫn 02 lần đến gặp, trả cho anh T1 35.000.000 đồng tiền thuê xe, nhằm mục đích kéo dài thời gian, tìm cách chuộc xe trả lại cho anh T1.

Cuối tháng 12/2019, anh T1 nhiều lần gọi điện thúc giục H trả lại xe ô tô, lúc này, H mới thừa nhận việc đã tự ý cầm cố xe ô tô 14A-349.93 của anh T1 cho người đàn ông không rõ lai lịch ở thành phố H. H hứa hẹn đến cuối tháng 01/2020 sẽ chuộc lấy lại xe mang về trả xe và tiền thuê xe đầy đủ nên anh T1 đồng ý. Đến hẹn, anh T1 nhiều lần gọi điện đòi, nhưng H chỉ hứa hẹn, không mang xe về trả, nên chị Nguyễn Song T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, tố giác H lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại Kết luận số 14/KL-HĐĐG ngày 06/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh định giá kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato, BKS: 14A-349.93, giá trị còn lại của tài sản tại thời điểm định giá tháng 12/2019, là 571.500.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 1631 ngày 22/10/2024 của Phòng K1 công an tỉnh Q kết luận: chữ viết, chữ ký trong Giấy mượn xe ghi ngày 09/11/2019 là do Dương Văn H viết và ký ra.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H khai nhận hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 xe ô tô của anh Lê Xuân T1 như đã nêu trên. H khai bỏ trốn đi vào trong các tỉnh thành khác nhau trong cả nước sinh sống nhằm trốn tránh việc anh T1 tìm gặp, đòi trả xe. Vì vậy H không thông tin cho người thân gia đình, chính quyền địa phương biết việc rời khỏi nơi cư trú cũng như địa chỉ những nơi H đến. Hiện tại H cũng không có khả năng tìm, chuộc lại xe ô tô 14A-349.93 trả cho anh T1

Quá trình điều tra, Dương Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 6994/CT-VKSQN- P2 ngày 30 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H thừa nhận lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, dùng nhục hình và thừa nhận mình bị truy tố về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, là đúng và không bị oan. Vì bị cáo đã có hành vi thuê xe ô tô của anh Lê Xuân T1 sau đó mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Bị hại là anh Lê Xuân T1 và chị Nguyễn Song T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo. Hiện tại gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho vợ chồng anh T1 số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), do đó anh T1 và chị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và đều xin giảm nhẹ hình phạt cho Dương Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Văn M (bố đẻ của bị cáo) đại diện cho gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt của H cho bị hại. Ông M không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường thay cho H và không yêu cầu H phải hoàn trả lại số tiền này.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S, chi nhánh Q là ông Đào Ngọc C có quan điểm mặc dù chiếc xe ô tô mà bị cáo H cầm cố là của vợ chồng anh T1, chị T2 đang thế chấp tại ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình vay nợ, anh T1, chị T2 vẫn thực hiện đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, do đó Ngân hàng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 09 đến 10 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp vật chứng thu được, Kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 09/11/2019, tại khu C, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn H đã có hành vi thuê xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, màu đỏ, BKS: 14A- 349.93 trị giá 571.500.000 đồng của vợ chồng anh Lê Xuân T1. Sau khi thuê được xe H đem đi cầm cố cho người khác lấy 250.000.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, rồi bỏ trốn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bản thân bị cáo biết rõ những việc mình làm là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, do đó cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án về tội nghiêm trọng, nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo hiện không có việc làm, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đều đã được bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét.

[8] Về các vấn đề khác: đối với việc bị cáo khai có tham gia đánh bạc tại thành phố H, do không xác định được địa điểm cụ thể, người chơi và số tiền tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: khoản 4 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (C1) năm tù, tổng hợp hình phạt tù chung thân tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2021.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Luật sư;
- Bị hại; người có qlnvlg;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Cấp Cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS – CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hải Toàn